

VÀI NÉT VỀ PHONG TRÀO CÔNG GIÁO YÊU NƯỚC Ở NAM ĐỊNH TRONG GIAI ĐOẠN ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

NGÔ QUỐC ĐÔNG*

1. Đặt vấn đề

Trong dòng chảy lịch sử hiện đại Việt Nam, vai trò của các cộng đồng tôn giáo trong phong trào giải phóng dân tộc luôn là một nội dung quan trọng, cần được nghiên cứu thấu đáo. Tổ chức Việt Nam Công giáo cứu quốc được thành lập sau Cách mạng tháng Tám 1945 là một biểu hiện rõ nét của tinh thần đoàn kết dân tộc giữa chính quyền cách mạng và người Công giáo. Từ cách tiếp cận lịch sử và chính trị, bài viết nhằm phân tích trường hợp tổ chức Công giáo yêu nước ở Bắc Bộ, đặc biệt là ở Nam Định (nay thuộc tỉnh Ninh Bình) như một minh chứng sinh động cho mối quan hệ giữa đức tin và lòng yêu nước. Cách tiếp cận, chúng tôi dựa vào các tài liệu hồ sơ lưu trữ và kết quả nghiên cứu của chúng tôi từ những năm qua. Phần đầu bài viết phân tích bối cảnh và sự hình thành của tổ chức Việt Nam Công giáo cứu quốc. Những thông tin sử liệu cho thấy sự kỳ vọng về hoạt động của tổ chức này là khác nhau. Phần tiếp theo, từ những nguồn tài liệu lưu trữ hiếm hoi, bài viết tập trung thông tin về Công giáo cứu quốc tại Nam Định (1). Qua đó rút ra một số bài học lịch sử nhìn từ sự dấn thân của những người Công giáo tham gia kháng chiến.

2. Bối cảnh của việc hình thành tổ chức Việt Nam Công giáo cứu quốc

Có thể nói khi nghiên cứu về các đoàn thể Công giáo yêu nước, trong thời kỳ chiến tranh cách mạng ở Việt Nam thì “Việt Nam

Công giáo cứu quốc” là một trong những trường hợp đặc thù về việc người Công giáo Việt Nam thoát ra khỏi nhận thức của giáo hội để trực tiếp tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội, từ đó thể hiện và biểu lộ tinh thần dân tộc. Sự xuất hiện của tổ chức này không chỉ phản ánh khát vọng hội nhập vào quốc gia của một bộ phận giáo dân đồng bằng Bắc Bộ trong giai đoạn Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp, mà còn cho thấy sự linh hoạt chiến lược của chính quyền Việt Minh trong việc huy động sự ủng hộ từ các cộng đồng tôn giáo để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Trước Cách mạng tháng Tám 1945 đã xuất hiện những tổ chức nhỏ lẻ của người Công giáo đấu tranh giành độc lập cho dân tộc. Tiêu biểu phải kể đến nhóm Công giáo của Trần Công Chính ở Hà Nội lấy tên là “Việt Nam Công giáo kháng Nhật cứu quốc hội” thành lập ngày 2-4-1945, đến tháng 6 tổ chức này thành lập được chi bộ tại Hà Nội (2). Cùng thời điểm này ở địa bàn tỉnh Ninh Bình cũng xuất hiện tổ chức yêu nước của người Công giáo lấy tên là “Việt Nam Công giáo cứu quốc hội”. Tổ chức này đã thực hiện nhiều cuộc phục kích quân Pháp, Nhật, cướp kho vũ khí tại Chi Nê, Nho Quan. Trong 6 tháng hoạt động kể từ khi hình thành, tổ chức này gây được vị thế lớn mạnh. Khi Cách mạng tháng Tám nổ ra, Việt Nam Công giáo

*TS. Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

cứu quốc hội đã tổ chức cướp chính quyền tại khu vực Kim Sơn đêm 20-8-1945 (3). Tổ chức này đã liên lạc với Việt Minh ở chiến khu Rịa và Quỳnh Lưu thuộc địa bàn tỉnh Ninh Bình trước đây. Ngoài việc xuất hiện tổ chức Công giáo cứu quốc ở các tỉnh Ninh Bình, Hà Nội, đến cuối tháng 6-1945 ở Hưng Yên (nay thuộc tỉnh Thái Bình) cũng xuất hiện một tổ chức lấy tên là “Việt Minh Công giáo” cuốn hút được nhiều người Công giáo gia nhập (4).

Đặc điểm chung của các tổ chức Công giáo trước Cách mạng tháng Tám là: Dù mỗi nơi đều phác thảo chương trình hành động riêng, nhưng tất cả đều thể hiện tinh thần yêu nước của người Công giáo như bao người dân Việt Nam khác là đánh Nhật, đuổi Pháp. Mặt khác, cách này hay cách khác họ đều tìm đến Việt Minh để được hướng dẫn hành động và giành chính quyền khi thời cơ đến. Trong những đoàn thể Công giáo này, người ta nhận thấy một tinh thần dân tộc mạnh mẽ của người Công giáo.

Sau tháng 8-1945, Đảng và Chính phủ thấy cần thiết phải duy trì những hoạt động tích cực của người Công giáo với kháng chiến từ hồi trước cách mạng, nên vẫn chủ trương duy trì và phát triển mô hình tổ chức Công giáo cứu quốc trên một quy mô thống nhất và rộng rãi trên toàn quốc. Bởi vậy, trong lễ tấn phong Giám mục Lê Hữu Từ ngày 29-10-1945 tại Phát Diệm, đại diện Chính phủ Hồ Chí Minh về dự là Phạm Văn Đồng đã chấp thuận với một số chức sắc nơi đây về việc đề xuất thành lập tổ chức yêu nước riêng của người Công giáo lấy tên là “Việt Nam Công giáo cứu quốc”, nằm trong Mặt trận Việt Minh. Theo hồi kí của Giám mục Lê Hữu Từ, cả Việt Minh và phía Công giáo đều muốn tổ chức này trực thuộc mình quản lý. Cuối cùng Giám mục Lê Hữu Từ đã đề xuất tổ chức này dù nằm trong Mặt trận Việt Minh nhưng vẫn có quyền “hoạt động ngang

hàng”. Đồng thời tại lễ tấn phong này, những người Công giáo ở Phát Diệm cũng đề xuất thành lập một tổ chức khác thúc đẩy các hoạt động Công giáo, không nằm trong Việt Minh mà trực thuộc giáo hội tên là “Liên đoàn Công giáo Việt Nam”. Đây là một tổ chức tôn giáo trực thuộc giáo hội, có tính cách thuần túy hoạt động tôn giáo.

Khác với Liên đoàn Công giáo, Việt Nam Công giáo cứu quốc là một tổ chức chính trị xã hội, trực thuộc của Mặt trận Việt Minh, nhằm đoàn kết tất cả các thành phần trong xã hội đấu tranh cho độc lập nước nhà. Ngay sau khi thành lập ngày 29-10-1945, đoàn võ bị Việt Nam Công giáo cứu quốc đã diễu hành nghiêm trang tại sân vận động Phát Diệm để biểu lộ lòng yêu nước (5).

Việc thành lập Việt Nam Công giáo cứu quốc là sự kiện quan trọng đối với Chính phủ, bởi nó liên quan đến vấn đề đoàn kết tôn giáo kháng chiến mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công vun đắp. Hơn nữa, người Công giáo ở giáo phận Phát Diệm và Bùi Chu rất đông đảo. Họ tập hợp thành một khối vững chắc trên cơ sở chung một niềm tin và các thực hành tôn giáo. Họ là lực lượng chính trị cần thiết của tiến trình đấu tranh giải phóng dân tộc. Sự quan trọng của sự kiện này còn thể hiện ở chỗ đại diện Chính phủ lâm thời Phạm Văn Đồng đã ở lại Phát Diệm một tuần để quan sát và chấp thuận cho Việt Nam Công giáo cứu quốc đại hội và hoạt động đứng trong hàng ngũ Việt Minh.

Sau khi được đại diện Chính phủ là Phạm Văn Đồng chấp nhận và hợp thức hóa Việt Nam Công giáo cứu quốc trong đại hội tại dịp lễ tấn phong Giám mục giáo phận Phát Diệm ngày 29-10-1945, Việt Nam Công giáo cứu quốc đã bầu Ban Chấp hành gồm 11 người, Chủ tịch là Trần Công Chính; Phó chủ tịch, linh mục Hoàng Quỳnh; Tổng thư ký Nguyễn Văn Hiến; Ủy viên giám sát, linh mục Đoàn Đức Thư. Ngoài ra còn có các ủy viên tại Bắc

Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ. Trụ sở của Việt Nam Công giáo cứu quốc đặt tại số 9 phố Lamblot (Lý Quốc Su) Hà Nội. Vài tháng sau, trụ sở di dời từ Hà Nội về Phát Diệm (6).

Qua bản điều lệ của Việt Nam Công giáo cứu quốc cho thấy một số thông tin cơ bản. Trước tiên về tôn chỉ ghi: “đoàn kết những người Việt Nam theo Thiên Chúa giáo có lòng yêu nước để mưu lợi ích hàng ngày và để cùng với các đoàn thể cứu quốc khác trong Mặt trận Việt Minh xây nên độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc Việt Nam” (7). Về cơ cấu tổ chức điều lệ cho biết: Việt Nam Công giáo cứu quốc có cơ cấu từ cấp làng xã, sau đó cấp huyện, tỉnh thành phố, cấp miền và cấp toàn quốc. Bản điều lệ cũng cho thấy các yếu tố tôn giáo ít được đề cập như trong tổ chức Liên đoàn Công giáo mà thiên về cách thức tổ chức của Việt Minh. Chẳng hạn Điều 7 quy định mỗi ban chấp hành ở cấp nào đều cử đại diện tham gia Việt Minh. Điều này cho thấy quá trình tác động ảnh hưởng của Việt Minh khá hiệu quả và thiết thực ngay cả những tổ chức của người Công giáo. Tuy nhiên, Giám mục giáo phận Phát Diệm Lê Hữu Từ muốn dùng tổ chức này để gây ảnh hưởng thanh thế, kiểm soát tinh thần giáo dân, không muốn nó phụ thuộc chặt chẽ vào Việt Minh, do vậy mà sau khi thành lập một số nơi, tổ chức này không còn hoạt động hiệu quả, đây cũng là lý do Việt Nam Công giáo cứu quốc nhanh chóng hoạt động sai lệch với tôn chỉ.

Trong một tài liệu của Tòa án quân sự liên khu II và X có một bản ghi cho biết toàn bộ tôn chỉ, mục đích, điều lệ của Công giáo cứu quốc như sau: “Là một phong trào đoàn kết những người công giáo Việt Nam yêu nước lại thành một khối để cùng các đoàn thể cứu quốc khác trong mặt trận Việt Minh. Tranh thủ nên độc lập cho Tổ quốc đồng thời để bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng và quyền công dân. Theo đó Công giáo cứu quốc không chuyên một việc Công

giáo tiến hành, không trái ngược Công giáo tiến hành mà vấn đề đi đôi.

Mục đích: Cứu nước cứu đạo. Cứu nước là nhiệm vụ công dân. Cứu đạo là nhiệm vụ Công giáo Việt Nam, để bảo vệ tín ngưỡng quyền lợi tôn giáo và quyền lợi giáo hội.

Tôn chỉ: Phụng sự Thiên Chúa và Tổ quốc” (8).

Sang đầu năm 1946, Chủ tịch Việt Nam Công giáo cứu quốc là Trần Công Chính muốn dẫn dắt tổ chức gắn kết chặt chẽ hơn với phong trào Việt Minh nên tổ chức này không được Giám mục Lê Hữu Từ ủng hộ. Lúc đó, Giám mục Lê Hữu Từ muốn thành lập một tổ chức vẫn mang danh Công giáo cứu quốc nhưng theo chủ ý riêng của mình, nên đã cử người đến gặp Hồ Chí Minh để thành lập “Tổng bộ Công giáo cứu quốc Phát Diệm”, với mục đích âm thầm xây dựng lực lượng, sẵn sàng chống trả cộng sản (9). Cũng từ đây, Công giáo cứu quốc ở địa bàn tỉnh Ninh Bình đã không còn giữ vững được đường lối ủng hộ Việt Minh như khi mới thành lập.

Việc tổ chức Công giáo cứu quốc nhanh chóng phân hóa giữa trung ương và một số địa phương cho thấy sự khó khăn của người Công giáo với việc hội nhập vào phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc do cách mạng Việt Nam lãnh đạo tại vùng đồng bằng Bắc Bộ, chống sự tái chiếm của thực dân Pháp. Sự phân hóa này cho thấy tâm lý, quan điểm chính trị của giới chức sắc Công giáo thời kỳ này là không nhất quán, đồng thời cũng phản ánh tính chất nước đôi mà bản thân phong trào Công giáo yêu nước trong giai đoạn này phải đối mặt.

3. Công giáo cứu quốc tại Nam Định và một số hoạt động ủng hộ kháng chiến của người Công giáo

Có một điều rất thú vị khi nghiên cứu về phong trào Công giáo yêu nước trong giai

đoạn cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp là: tại Nam Định (nay thuộc tỉnh Ninh Bình), nơi có mật độ giáo dân vào dạng cao nhất đồng bằng Bắc Bộ lúc đó, người ta sẽ nghĩ đến tính chất phức tạp qua sự lợi dụng tôn giáo phá hoại kháng chiến của thực dân Pháp thì, tổ chức này lại tồn tại tương đối dài và chậm phân hóa. Trường hợp địa bàn Nam Định cho thấy vai trò gắn kết cộng đồng Công giáo và năng lực lãnh đạo địa phương có một hiệu quả nhất định trong duy trì hoạt động của Công giáo cứu quốc. Nếu như ở cấp trung ương hay tại địa bàn tỉnh Ninh Bình, tổ chức này nhanh chóng phân hóa và tan rã, thì ở Nam Định, nó vẫn duy trì đến tận cuối năm 1947 và tạo được ảnh hưởng sâu rộng. Điều này chứng tỏ rằng các yếu tố như niềm tin tôn giáo, cộng đồng, uy tín của các linh mục địa phương, và mức độ cộng tác của chính quyền cách mạng cấp cơ sở giữ yếu tố then chốt giúp Công giáo cứu quốc có thực lực hoạt động.

Về thời gian tồn tại và hoạt động của phong trào Công giáo cứu quốc tại Nam Định

Trong một nghiên cứu trước đây, khi nhận định về thời điểm dừng hoạt động của Công giáo cứu quốc, nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu cho rằng: “Việt Nam Công giáo cứu quốc, thành viên của Mặt trận Việt Minh chỉ tồn tại có mấy tháng, từ cuối tháng 10-1945 đến cuối tháng 4-1946 là cùng. Đó là cuộc hôn phối miễn cưỡng chủ yếu giữa mấy bạn Thanh Lao Công (10) Hà Nội (như Trần Công Chính, Nguyễn Văn Hiến) với bộ chỉ huy Chiến khu Rịa (linh mục Hoàng Quỳnh, Nguyễn Đình Minh)” (11). Tuy nhiên, gần đây khi tiếp cận được một số tài liệu lưu trữ, qua phân tích chúng tôi cho rằng, ý kiến trên chỉ đúng đối với hoạt động của Ban Chấp hành Việt Nam Công giáo cứu quốc chứ chưa phản ánh chính xác hoạt động của

Việt Nam Công giáo cứu quốc ở Nam Định. Qua tài liệu lưu trữ, chúng tôi có thể khẳng định là Công giáo cứu quốc tại đây tồn tại ít nhất đến hết năm 1947.

Sau khi thành lập Ban Chấp hành Trung ương của Việt Nam Công giáo cứu quốc vào sau ngày 29-10-1945, do không thống nhất các mục tiêu của các thành phần trong Ban Chấp hành, đến tháng 4-1946, Ban Chấp hành Việt Nam Công giáo cứu quốc cấp trung ương hầu như không còn hoạt động (12), nhất là sau khi trụ sở rời từ Hà Nội về Phát Diệm và thành lập Tổng bộ Công giáo cứu quốc với mục đích đối phó với cộng sản. Tuy nhiên, ở một số tỉnh khác ở Bắc Bộ, như địa bàn các tỉnh Hà Nam, Thái Bình, Nam Định trước đây tổ chức Công giáo cứu quốc vẫn hoạt động một cách riêng lẻ đến hết năm 1947. Đến cuối năm 1947, riêng ở Nam Định số hội viên Công giáo cứu quốc có trên 9.000 người (13). Ở Nam Định, năm 1947, hoạt động của Công giáo cứu quốc vẫn còn khá mạnh và được chính quyền coi là đoàn thể yêu nước. Hồ sơ số 615 tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia III hiện còn lưu hai công văn trao đổi giữa Ban Thường vụ Tỉnh bộ Việt Minh Nam Định với Ban Chấp hành Công giáo cứu quốc tỉnh Nam Định. Hai công văn trên đều trong tháng 11-1947, công văn của Ban Thường vụ Tỉnh bộ Việt Minh Nam Định mang số 720 T/B đề ngày 19-11-1947. Điều đó chứng tỏ dù Ban Chấp hành Trung ương không hoạt động nhưng ở cấp tỉnh trên thực tế tổ chức này vẫn được duy trì (14).

Về tổ chức của Công giáo cứu quốc tại Nam Định

Theo tài liệu lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, khi thực dân Pháp tái chiếm miền Bắc thì ở nhiều tỉnh hình thành các tổ chức yêu nước của người Công giáo. Phần lớn các tổ chức này mang tên là Công giáo cứu quốc. Riêng ở giáo phận Bắc

Ninh vào đầu năm 1949 xuất hiện tổ chức yêu nước lấy tên là Hội giáo dân kháng chiến. Ở Nam Định tổ chức yêu nước của người Công giáo vẫn mang tên là Công giáo cứu quốc, tổ chức này thuộc tỉnh bộ Việt Minh tỉnh Nam Định. Tên đầy đủ là Tỉnh bộ Công giáo cứu quốc Nam Định (cũng có tài liệu ghi Tỉnh bộ Công giáo cứu quốc địa phận Bùi Chu). Dưới tỉnh bộ là phủ bộ Công giáo cứu quốc các huyện. Dưới huyện là cấp xứ. Mỗi cấp tỉnh, phủ, xứ của Công giáo cứu quốc lại cử một đại diện vào trong Ban Chấp hành của Mặt trận Việt Minh (15).

Về hoạt động: Qua nguồn tài liệu lưu trữ hiếm hoi, chúng ta biết được Công giáo cứu quốc hầu hết ở các nơi tại Nam Định có tham gia vào chống nạn mù chữ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Hầu hết ở các xứ đạo giai đoạn này đều có lớp bình dân học vụ do Công giáo cứu quốc tham gia tổ chức và thực hiện. Công giáo cứu quốc còn giúp đồng bào Công giáo tham gia hỗ trợ tản cư, mở trại giống trồng trọt, để giúp đỡ cho người tản cư có công việc làm sinh sống. Năm 1947, để phục vụ phong trào mùa đông kháng chiến, Tỉnh bộ Công giáo cứu quốc Nam Định đã dự kiến tổ chức một bản kịch lưu động đi diễn qua các huyện, các xứ đạo để tuyên truyền cho chiến dịch này (16).

Mỗi khi hoạt động ở một địa phương nào, đại diện của Công giáo cứu quốc sẽ liên lạc với cán bộ Việt Minh tại địa phương đó. Công giáo cứu quốc sẽ nhận được hỗ trợ về tài liệu và thảo luận các kế hoạch hoạt động cho sát với tình hình thực tế, để tránh những hiểu nhầm có thể xảy ra giữa Công giáo và chính quyền địa phương. Chủ nhiệm Việt Minh ở địa phương có thể giới thiệu các thành viên của Công giáo cứu quốc với chính quyền địa phương để tiện lợi cho hoạt động. Cũng như các đoàn thể yêu nước khác, Công giáo cứu quốc không có tổ chức quân sự. Các hình thức dân quân tự vệ,

dân quân du kích do Ủy ban kháng chiến địa phương thành lập và kiểm soát (17).

Ngoài ra, Công giáo cứu quốc tham gia vào việc viết truyền đơn để kêu gọi đồng bào Công giáo ở gần địa bàn địch tản cư. Chẳng hạn ngày 25-11-1947 tại Nam Trực có một số làng Công giáo như Báo Đáp, Gia Hoà... gần vị trí giặc Pháp chiếm đóng. Họ không chịu tản cư, Chủ nhiệm Tỉnh bộ Việt Minh Nam Định là Võ Mai đã gửi công văn cho Ban Chấp hành Công giáo cứu quốc Nam Định ra truyền đơn để vận động đồng bào Công giáo tản cư, tiêu thổ kháng chiến (18). Bên cạnh đó, Công giáo cứu quốc còn tham gia tổ chức các buổi mít tinh, nhằm cổ vũ cho các chương trình của Chính phủ hoặc huấn luyện tự vệ cho quần chúng giáo dân.

Về tài chính: Từ ngày đầu thành lập đến cuối năm 1947, tài chính hoạt động của Công giáo cứu quốc tại Nam Định chủ yếu dựa vào sự ủng hộ của các xứ đạo. Từ tháng 11-1947 quy định mỗi đoàn viên Công giáo cứu quốc phải đóng quỹ hội. Số tiền đóng đó tổ chức được giữ lại 1/3 để hoạt động.

Ngoài hoạt động yêu nước của người Công giáo Nam Định trong phong trào Công giáo cứu quốc, trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp còn rất nhiều tấm gương linh mục giáo dân yêu nước khác.

Ngày 30-10-1947, nhân ngày ra mắt của Ủy ban Việt Minh liên xã Lục Hợp, Vụ Bản, linh mục chính xứ Lập Thành, cố vấn của Mặt trận Việt Minh liên xã Lục Hợp đã tố cáo những hành động dã man của thực dân Pháp và kêu gọi đồng bào đoàn kết chặt chẽ với kháng chiến, giành độc lập cho Tổ quốc. Để tỏ lòng biết ơn chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh, đồng bào Công giáo Lạc Thành đã họp mít tinh và gửi điện văn ủng hộ chính phủ kháng chiến. Điện văn nêu rõ: “Chúng tôi toàn thể đồng bào Công giáo Lạc Thành hơn 500 người họp

mít tinh dưới lá cờ đỏ sao vàng, Ủy ban hành chính xã, Cha xứ các đoàn thể cứu quốc và toàn dân thành thực quyết nghị: Chúng tôi hết sức phấn uất về mưu mô thâm độc và chính sách dã man của bọn thực dân Pháp. Hết sức căm hờn bọn bán nước cầu vinh. Xin thề triệt để ủng hộ chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh” (19).

Đối với giám mục Hồ Ngọc Cẩn, trong tuần lễ vàng ủng hộ chính phủ, ngày 17-9-1945, có một nghĩa cử khiến nhiều người xúc động: Cụ giám mục đã tháo dây đeo thánh giá ủng hộ chính phủ. Một điều rất đáng lưu ý là không ít báo chí Công giáo trước Cách mạng tháng Tám 1945 thường xuyên đăng tải các bài viết chống cộng sản. Tuy nhiên sau cách mạng, có sự thay đổi tích cực, thậm chí còn nhiệt thành cổ vũ phong trào kháng chiến, ủng hộ Chính phủ và Mặt trận Việt Minh, kêu gọi đoàn kết, thống nhất các đảng phái trong mục tiêu chung là độc lập dân tộc. Ở giáo phận Nam Định, những ngày đầu Cách mạng tháng Tám, tờ Văn Côi, Đa Minh chuyển hẳn sang lập trường chống Pháp. Chỉ tính ba tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình đã có 4.104 thanh niên đi bộ đội, 556 liệt sĩ và 355 thương binh. Trong thời điểm khó khăn nhất, từ năm 1949 đến Thu Đông năm 1950, nhân dân Nam Định, Ninh Bình vẫn đóng góp nhiều sức người, sức của cho tiền tuyến. Có những đội du kích Công giáo như đội du kích Hồ Ngọc Cẩn (Nam Định) tăng gia sản xuất giỏi, đánh giặc cũng tài được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết báo khen ngợi (20).

Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp, những nội dung đấu tranh của người Công giáo Bắc Bộ khác với Nam Bộ là hướng nhiều đến việc chống chia rẽ người lương và đồng bào giáo dân của thực dân Pháp. Chẳng hạn, nhân dịp chào mừng Hội nghị thống nhất Việt Minh Liên Việt, Ban Chấp hành Hội Công giáo kháng chiến Vụ

Bản gửi tới đại hội viết: “Cương quyết vạch mặt bọn giáo gian, cam tâm làm tay sai cho giặc/Cương quyết phá tan âm mưu chia rẽ lương giáo của giặc/Nguyện lương giáo đoàn kết xiết chặt hàng ngũ tiêu diệt thực dân Pháp/Nguyện hết lòng tuân thủ mệnh lệnh chính phủ do Hồ Chí Minh lãnh đạo” (21).

Ở các xã Hải Hậu, sau khi được bộ đội giải phóng nhiều giáo dân tham gia vào các đội quân du kích. Một số xã công giáo có nhiều đại biểu người Công giáo ứng cử vào hội đồng nhân dân (22). Linh mục Vũ Xuân Kỷ (Nam Định) cho rằng: Việc người Công giáo kháng chiến là làm theo lời Chúa dạy. Dem lại hòa bình cho những người thực tâm mong muốn hòa bình; phải đoàn kết thương yêu lẫn nhau; phải thực hiện bình đẳng bác ái trong loài người (23). Từ tình hình thực tiễn, qua nhiều năm kháng chiến, ông cũng nhận định rằng: Người Công giáo chỉ có một con đường đi, con đường đại đoàn kết kháng chiến (24).

Ngoài các hoạt động của Công giáo cứu quốc tại Nam Định trong hồ sơ lưu trữ nêu trên, một số tư liệu từ tác giả người Công giáo cũng ghi nhận phong trào yêu nước của người Công giáo tại đây đã diễn ra rất sớm. Năm 1945, linh mục Đa Minh Lê Hữu Cung (sau này trở thành Giám mục giáo phận Bùi Chu) đã lập cô nhi viện ở xứ Trung Lao. Linh mục đã nuôi nhiều trẻ mồ côi cơ nhỡ ăn học (25). Nạn đói năm 1945 diễn ra khốc liệt đã khiến giáo phận Bùi Chu rơi vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng. Trước hoàn cảnh đó, Tòa Giám mục nhanh chóng trở thành trung tâm điều phối và cứu trợ. Ngay từ tháng 1-1945, Giám mục giáo phận và hội đồng cố vấn đã họp và đưa ra những quyết định khẩn cấp như: hủy bỏ các lễ lớn nhằm tiết kiệm lương thực, cấm bán thóc gạo dự trữ tại nhà chung, đồng thời chỉ giữ lại một phần nhỏ đủ ăn đến mùa gặt. Phần còn lại được phân phát cho người nghèo

trong tinh thần bác ái của Kito giáo. Các hoạt động cứu trợ được tổ chức từ tháng 2-1945, nhưng do nguồn lương thực ít ỏi và số người cần cứu trợ quá lớn khiến Tòa Giám mục buộc phải chuyển giao trách nhiệm cho ban cứu trợ, nhưng rồi số lương thực cũng nhanh chóng cạn kiệt.

Ở cấp độ tổ chức cơ sở, các giáo xứ trong giáo phận cũng trở thành những “trạm cứu tế” trực tiếp cho cộng đồng. Cha xứ, thầy xứ và những người phục vụ tại nhà thờ hàng ngày duy trì việc phát cơm hoặc cháo cho giáo dân. Lúc đầu, mỗi gia đình còn nhận được khoảng nửa kilôgam thóc, nhưng lượng cứu trợ giảm dần, đến tháng 3-1945 thì không còn gì để phát nữa. Hoạt động cứu tế này thể hiện rõ vai trò xã hội của giáo xứ, vốn không chỉ là trung tâm tôn giáo mà còn là nơi nương tựa sinh tồn cho người dân trong lúc đói kém (26).

Trong đời sống thường nhật, tình trạng khan hiếm lương thực đã biến những bữa ăn thành biểu tượng của sự sẻ chia tương thân tương ái. Trước giờ lễ và giờ kinh tối, linh mục xứ xin nghĩa binh chuẩn bị cho ngài và cộng đoàn những phần ăn đơn sơ gồm cơm nắm, thính (thóc giã nát thành cám) và củ dong dỏ. Số thực phẩm ít ỏi ấy được linh mục chia lại cho trẻ em và những gia đình thiếu thốn, trong khi phong trào thiếu nhi có thói quen bới ăn phần còn thừa của nhà xứ. Những hành động nhỏ bé này tuy không đủ no lòng, nhưng góp phần làm dịu bớt cơn đói cả về thể xác lẫn tinh thần, đồng thời duy trì sự gắn bó cộng đồng trong cơn hoạn nạn. Đây chính là biểu hiện sống động của tinh thần bác ái Kitô giáo, được vận dụng vào thực tế trong những hoàn cảnh khắc nghiệt nhất.

Sau thảm họa, ký ức về nạn đói không chỉ in đậm trong tâm thức cộng đồng mà còn được phản ánh trong biểu tượng văn

hóa-tôn giáo. Cách mạng tháng Tám thành công đã khơi dậy trong lòng tất cả những người Công giáo một tinh thần độc lập. Trên bìa lịch Công giáo địa phận Bùi Chu năm 1946 xuất hiện khẩu hiệu “Việt Nam độc lập muôn năm”. Điều này cho thấy giáo phận không chỉ dừng lại ở các hoạt động cứu trợ nhân đạo mà còn hòa mình vào dòng chảy lịch sử của dân tộc, góp phần khẳng định khát vọng độc lập trong bối cảnh xã hội vừa thoát khỏi nạn đói và đang chuyển mình mạnh mẽ (27).

Theo ghi nhận từ một số hồ sơ lưu trữ nước ngoài cũng cho biết khi cuộc kháng chiến chống sự tái chiếm của thực dân Pháp ở giai đoạn đầu, người Công giáo tham gia ủng hộ kháng chiến vượt ra cả không gian tổ chức xứ họ đạo. Chẳng hạn, tại khu công nghiệp và thủ công nghiệp lớn của Nam Định, cộng đồng Công giáo ở đây dù không nhiều, nhưng họ cũng thể hiện tinh thần yêu nước mạnh mẽ. Họ tổ chức nhiều cuộc biểu tình chống Pháp. Bên cạnh đó, trong tiêu thổ kháng chiến, một số ảnh tượng Công giáo còn được di dời hoặc tạm lưu vào nhà kho. Ngoài ra cũng có những hành động bạo lực nhằm vào các nhà truyền giáo của những người giáo dân tại Nam Định (28).

4. Một vài nhận xét

Những hoạt động của phong trào Công giáo yêu nước ở Nam Định trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp cho thấy thời điểm này, mối quan hệ giữa đức tin và lòng yêu nước không phải là một sự thống nhất trong cộng đồng tín hữu, mà là một quá trình vận động liên tục giữa ý thức tôn giáo và mục tiêu độc lập dân tộc. Trong quá trình vận động này, từ các hạt nhân yêu nước của người Công giáo trước và trong Cách mạng tháng Tám, để rồi đi đến việc hợp thức hóa tổ chức này trong Mặt trận Việt Minh, qua đó người Công

giáo tham góp vào quá trình kháng chiến của dân tộc. Đức tin và lòng yêu nước trở thành những giá trị cùng song hành tồn tại trong lòng nhiều người Công giáo. Tuy nhiên do những bối cảnh chính trị phức tạp chi phối tới tổ chức này, những phân hóa ở trung ương đã sớm xảy ra. Điều này cho thấy việc tập hợp đoàn kết tất cả các thành phần dân tộc trong đó có Công giáo để thành một mặt trận thống nhất tham gia kháng chiến không phải lúc nào cũng thuận lợi mà luôn bị chia rẽ bởi những lực lượng đi ngược lại với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp do chính phủ Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Tuy nhiên từ các nguồn tài liệu trữ, dù không đầy đủ, vẫn cho chúng ta thấy điểm nổi bật Công giáo cứu quốc tại Nam Định là sự duy trì kéo dài hoạt động của tổ chức này sau khi cấp trung ương bị phân hóa cho đến cuối năm 1947. Công giáo cứu quốc tại đây đã phối hợp với Việt Minh địa phương và gánh vác những công việc rất đòi thường trong kháng chiến như: bình dân học vụ, vận động tản cư-tiêu thổ, cứu trợ, gây quỹ, tuyên truyền văn nghệ lưu động... Bức tranh hoạt động ấy cho thấy năng lực huy động vốn xã hội của Công giáo từ chính các nguồn lực tại chỗ. Rõ ràng, khi cộng đồng Công giáo được vận động và kết nối với mục tiêu dân tộc, từ những cộng đồng tín đồ có thể chuyển hóa thành năng lực chính trị, tổ chức hành động tập thể phục vụ kháng chiến. Trước đó, vào thời kỳ cách mạng diễn ra, cũng như nhiều đồng bào trong cả nước, người Công giáo ở Nam Định đã sớm ủng hộ cách mạng qua các hành động chia sẻ trong nạn đói năm 1945. Tinh thần dân tộc được lan tỏa từ Tòa giám mục đến các tổ chức tôn giáo cơ sở và biểu thị cả trên các phương tiện truyền thông Công giáo. Những điều này đã góp phần thúc đẩy tinh thần quốc gia độc lập, thoát khỏi sự xâm lược của ngoại bang

trong cộng đồng tín hữu địa phương.

Nghiên cứu này cho thấy từ góc nhìn vi mô, ở một địa bàn cụ thể trong bối cảnh một phong trào kháng chiến rộng lớn, dựa trên tài liệu lưu trữ hiếm hoi và mảnh ghép ký ức Công giáo, có thể góp phần tìm hiểu tương tác giữa lực lượng kháng chiến với giáo xứ, giáo dân trong kháng chiến. Từ những mảnh ghép của lịch sử cho chúng ta thấy từ đạo đức Kitô giáo với các giá trị bác ái, yêu thương đã được chuyển dịch thành các chức năng cụ thể trong thời chiến. Dẫu vậy, do nguồn tư liệu thiếu khuyết, nên bài viết chỉ là một góc nhìn của một sự kiện nhỏ, chắc chắn còn nhiều vấn đề khác cần sự phát hiện thêm các tư liệu khác mới có thể trả lời sẽ chính xác hơn.

Từ trường hợp Nam Định cho thấy, trong bối cảnh chiến tranh, một chính sách phù hợp với tôn giáo như: công nhận vai trò của người tín hữu, cho phép tham gia Mặt trận để đồng hành cùng dân tộc và bảo đảm không gian thực hành đức tin, sẽ tạo điều kiện cho tôn giáo đó chuyển tải các giá trị nội tại của mình thành nguồn lực huy động cho mục tiêu quốc gia. Mặt khác, kết quả của sự huy động Công giáo tham gia ủng hộ kháng chiến rõ ràng có liên quan đến của chính những người đại diện cho kháng chiến và những cá nhân Công giáo dẫn dắt phong trào. Trong bối cảnh nền độc lập Việt Nam còn non trẻ sau Cách mạng tháng Tám, bị nguy cơ từ thù trong giặc ngoài, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cần huy động sức mạnh kháng chiến, thì việc bỏ qua các định kiến trong quá khứ, coi người Công giáo là một thành phần cách mạng của dân tộc đã khơi dậy được sự tham gia, dấn thân của nhiều đồng bào Công giáo, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tạo tiền đề quan trọng cho người Công giáo gắn bó đồng hành cùng dân tộc.

CHÚ THÍCH

(1). Ngày 12-6-2025, Quốc hội chính thức thông qua Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025, Nam Định nay thuộc tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên, nội dung bài viết đề cập đến địa bàn ở Nam Định giai đoạn 1945-1954. Do đó, những đoạn khi viết Nam Định không có chú thích bên cạnh thì được hiểu nói về địa bàn tỉnh Nam Định trước hợp nhất.

(2). Ngô Quốc Đông, *Từ Đoàn Công giáo cứu quốc đến Liên đoàn Công giáo Nam Bộ*, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5 và số 7, 2010.

(3), (5), (6), (9). Đoàn Đức Thư và Xuân Huy, *Giám mục Lê Hữu Từ và Phát Diệm 1945-1954 những năm tranh đấu hào hùng*, Sủ liệu hiện đại, Sài Gòn, 1973, tr. 56, 45-47, 58-59, 59-63.

(4). Xem Ngô Quốc Đông, *Từ Đoàn Công giáo cứu quốc đến Liên đoàn Công giáo Nam Bộ*, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5, 2010.

(7). Việt Nam Công giáo cứu quốc, *Điều lệ Việt Nam Công giáo cứu quốc*. Nxb. Trung bắc Tân văn, 1945.

(8). Trung tâm lưu trữ Quốc gia (TTLTQG) III: *Tài liệu bắt được trong hòm Trần Duy Thanh, số 182b. Việt Nam Công giáo cứu quốc hội*. Hồ sơ số 613, Phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu III.

(10). Là một tổ chức tập hợp các thanh niên, người lao động là tín hữu Công giáo.

(11), (12). Nguyễn Đình Đầu, *Trong tình thế khó khăn năm 1945, giáo dân đề nghị lập Liên đoàn Công giáo Việt Nam*, Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 1533, 2006.

(13), (20). Con số theo nghiên cứu của Lê Tuấn Đạt, *Vấn đề Công giáo ở Liên khu III, khu Tả Ngạn trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Luận văn Thạc sĩ Lịch sử, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, 2014, tr.75, 74-76.

(14). TTLTQG III, Hồ sơ số 615, Phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu III.

(15). TTLTQG III, *Công văn số 38 của Tỉnh bộ Công giáo cứu quốc gửi đồng chí chủ nhiệm Tỉnh bộ Việt Minh*. Hồ sơ số 613, Phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu III.

(16). TTLTQG III, *Báo cáo của Tỉnh Bộ Công giáo cứu quốc địa phận Bùi Chu gửi đồng chí Tỉnh bộ Việt Minh Nam Định, tháng 11-1947*. Hồ sơ số 613, Phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu III.

(17). TTLTQG III, *Thông báo Ban Thường vụ Tỉnh bộ Việt Minh Nam Định gửi đồng chí Bí thư Ban Chấp hành Công giáo cứu quốc*. Hồ sơ số 613, Phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu III.

(18). TTLTQG III, *Công văn Tỉnh bộ Việt Minh Nam Định gửi Ban Chấp hành Công giáo cứu quốc tỉnh Nam Định*. Hồ sơ số 613, Phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu III.

(19). *Những lời tuyên bố của các vị Giám mục linh mục Việt Nam đối với cuộc kháng chiến*. Tài liệu Thư viện Quốc gia, ký hiệu VN2226.

(21). Xem *Cứu quốc chiến khu III*, số ra ngày 11-4-1951.

(22). *Hoạt động của đồng bào Công giáo những vùng mới được giải phóng*. Báo *Cứu quốc*, số 2083, ngày 23-5-1952.

(23). Linh mục Vũ Xuân Kỳ. *Trả lời phỏng vấn báo Cứu Quốc*, số 2167, ngày 17-9-1952.

(24). Báo *Cứu quốc*, số 2097, ra ngày 11-6-1952.

(25), (26), (27). J.B. Nguyễn Văn Hậu, *Giáo phận Bùi Chu trong giáo đoàn Đảng Ngoài (1533-2000)*. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2023, tr. 768, 717, 717.

(28). Trần Thị Liên, *Les Catholiques Vietnamiens entre la reconquête coloniale et la résistance communiste (1945-1954)*, Institut d'études politiques de Paris, 1996, tr.75.